TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN SƠN** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **19**/2024/HNGĐ-ST
Ngày 23 tháng 01 năm 2024
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN SƠN, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Mạc Văn Tuyến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: Nguyễn Thị Thanh Thủy - Phó giám đốc Kho bạc huyện Yên Sơn.

2. Bà: Lộc Thị Kim Thơm - Cán bộ hưu trí.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Trần Thị Thúy - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Yên Sơn.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Hồng Tư - Kiểm sát viên.

Ngày 23/01/2024 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 329/2023/TLST-HNGĐ, ngày 15 tháng 11 năm 2023 về việc "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 126/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 22 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 08 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Đặng Thị V, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Thôn 5, xã L, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị đơn*: Anh Chu Văn Ch, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Thôn 5, xã L, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

(*Chị V có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Ch vắng mặt không có lý do*).

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đặng Thị V trình bày*:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị và anh Chu Văn Ch kết hôn với nhau ngày 16/03/2009 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, việc kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục, tập quán địa phương. Cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, không có sự tôn trọng tin tưởng lẫn nhau. Nay chị xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh Ch, mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng, trầm trọng đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Chu Văn Ch.

- *Về con chung*: Trong quá trình chung sống chị và anh Chu Văn Ch có 01 con chung là cháu Chu Kim H, sinh ngày 02/02/2010, sau khi ly hôn chị đề nghị được nuôi dưỡng cháu Chu Kim H và không yêu cầu anh Ch phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản và vay nợ chung*: Chị Đặng Thị V xác định không có tài sản chung và vay nợ chung, nên không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn anh Chu Văn Ch đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Ch đều không có mặt, không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Qua xác minh với chính quyền địa phương xác định anh Chu Văn Ch vẫn có hộ khẩu thường trú tại thôn 5, xã L, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang hiện đang đi làm ăn xa, nhưng thường xuyên vẫn về địa phương. Ngoài ra Tòa án đã nhiều lần tiến hành niêm yết văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng anh Ch vẫn cố tình không đến Tòa án để giải quyết vụ án, do vậy thuộc trường hợp cố tình trốn tránh.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- *Về tố tụng*: Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, đối với bị đơn chưa chấp hành việc triệu tập của Tòa án.

- *Về nội dung*: Xét thấy yêu cầu của chị Đặng Thị V là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị V, xử cho chị Đặng Thị V được ly hôn với anh Chu Văn Ch.

- *Về con chung*: Giao cháu Chu Kim H, sinh ngày 02/02/2010 cho chị Đặng Thị V được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; anh Chu Văn Ch không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị V và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn.

- *Về tài sản và vay nợ chung*: Chị Đặng Thị V xác định không có tài sản chung và vay nợ chung, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị Đặng Thị V chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Nguyên đơn chị Đặng Thị V có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn anh Chu Văn Ch đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Đặng Thị V và anh Chu Văn Ch kết hôn với nhau vào ngày 16/03/2009 có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện Y,

tỉnh Tuyên Quang, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Như vậy hôn nhân giữa chị Đặng Thị V và anh Chu Văn Ch là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án chị V xác định cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Hội đồng xét xử thấy rằng do bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng giữa chị V và anh Ch, khi mâu thuẫn xảy ra vợ chồng đã sống ly thân nhau. Qua xác minh với chính quyền địa phương xác định cuộc sống chung vợ chồng giữa chị V và anh Ch ban đầu bình thường, sau đó phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, hiện chị V và anh Ch đã sống ly thân nhau, chị V và cháu H đã về sống ở nhà bố, mẹ đẻ của chị V từ năm 2022. Vì vậy có căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị V và anh Ch đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và không thể tồn tại được một gia đình ấm no, bình đẳng, hạnh phúc và tiến bộ. Do đó cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị V với anh Ch là phù hợp với quy định tại Điều 56 - Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Chị Đặng Thị V và anh Chu Văn Ch có 01 con chung là cháu Chu Kim H, sinh ngày 02/02/2010. Quá trình giải quyết vụ án chị Đặng Thị V có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu H đến khi trưởng thành và không yêu cầu anh Ch phải cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử thấy rằng từ khi chị V và anh Ch sống ly thân thì cháu H sinh sống cùng chị V. Quá trình giải quyết vụ án qua hỏi ý kiến của cháu H thì cháu H có nguyện vọng được ở với mẹ là chị Đặng Thị V. Quá trình giải quyết vụ án qua xác minh với chính quyền địa phương xác định anh Ch đi làm ăn xa, không thường xuyên ở địa phương. Do vậy để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển về mọi mặt của cháu H cần giao cháu Chu Kim H cho chị Đặng Thị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Do chị V không yêu cầu anh Ch phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về tài sản và vay nợ chung*: Chị Đặng Thị V xác định không có, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí*: Chị Đặng Thị V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 28; 35, 39,147; 207; 227; 228; 235; 238; 266; 267; 271; 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56; 81; 82; 83; 84 - Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*** Tuyên xử:**

- *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Đặng Thị V được ly hôn với anh Chu Văn Ch.

- *Về con chung*: Giao cháu Chu Kim H, sinh ngày 02/02/2010 cho chị Đặng Thị V được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; Anh Chu Văn Ch không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ đi lại

thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn.

- *Về án phí*: Chị Đặng Thị V phải nộp 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000000784115 ngày 15/11/2023 của Công ty cổ phần thanh toán quốc gia Việt Nam và biên lai số 0000999, ngày 17/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn, chị Đặng Thị V đã nộp đủ án phí.

Anh Chu Văn Ch không phải chịu án phí.

Chị Đặng Thị V và anh Chu Văn Ch được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được hay niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- Chi cục T.H.A DS huyện Yên Sơn;
- UBND xã L (Nơi ĐKKH),
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mạc Văn Tuyến